

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ BỆNH SÁN LÁ GAN NHỎ DO *CLONORCHIS SINENSIS*

Epidemiological Characteristics of Small Liver Fluke Infection Caused by *Clonorchis sinensis*

Trần Văn Quyên, Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Thị Hoàng Yến,
Nguyễn Thị Hồng Chiên, Nguyễn Văn Phương

Khoa Thú y, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

Địa chỉ email tác giả liên hệ: tvquyen@hua.edu.vn

Ngày gửi đăng: 22.11.2011 Ngày chấp nhận: 17.02.2011

TÓM TẮT

Nghiên cứu được tiến hành tại 5 huyện thuộc 3 tỉnh Hà Nội, Hải Dương, Nam Định. Bằng phương pháp xét nghiệm phân thấy tỉ lệ nhiễm sán lá gan nhỏ ở chó là 8,53%, ở mèo là 16,66%. Bằng phương pháp mổ khám phi toàn diện thấy chó nhiễm sán lá gan nhỏ 14,76%, mèo nhiễm 23,59%. Chó và mèo đều nhiễm tăng theo tuổi, chó và mèo nuôi nhốt nhiễm thấp hơn nuôi thả tự do. Bằng phương pháp ép cơ xác định có 7 loài cá nhiễm ấu trùng của sán lá gan nhỏ, trong đó cá mè nhiễm cao nhất 53,33% và ấu trùng phân bố cao nhất là ở cơ 72,05%. Cường độ nhiễm ấu trùng cao nhất ở cá mè là 45,5 ấu trùng/ con. Qua phỏng vấn vẫn có 19,39% người dân có ăn gỏi cá.

Từ khóa : Cá, sán lá gan nhỏ, *Clonorchis sinensis*.

SUMMARY

A study was conducted in 5 districts of Hanoi, Haiduong and Namdinh provinces. It was found by fecal examination that the prevalence of *Clonorchis sinensis* infection in dogs and cats was 8.53% and 16.66%, respectively. Whereas, results of partial necrosis showed that the prevalence was 14.76% and 23.59%, respectively. The older the dogs and the cats were, the higher was the prevalence. The prevalence of infection in confined dogs and cats was lower than that in wandering ones. There were also 7 larvae-infected fish species determined with the highest prevalence in silver carps (53.33%) and the densest larvae distribution noticed in the muscle (72.05%). the highest infection intensity in silver carps was 45.5 larva per carp. The interviews revealed 19.39% people eating raw-fish.

Keywords: Small liver fluke infection, *Clonorchis sinensis*, raw fish

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh sán lá gan nhỏ do *Clonorchis sinensis* là bệnh chung giữa động vật và người. Bệnh đã xảy ra tại nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là tại các nước nhiệt đới nóng ẩm. Tại Việt Nam đã xảy ra ổ dịch sán lá gan nhỏ ở người tại huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định năm 1976. Đến nay bệnh đã có ở nhiều tỉnh nhất là các nơi có phong trào nuôi cá và phong tục ăn gỏi cá. Tình hình mắc bệnh sán lá gan nhỏ ở người ngày càng gia tăng trên 24 tỉnh với hàng nghìn người phải nhập viện gây ảnh hưởng rất lớn đến sức

khỏe con người (Nguyễn Văn Đề, Phạm Văn Khuê, 2009). Căn bệnh được tàng trữ ở chó, mèo và người, sau đó được bài xuất ra ngoài gây ô nhiễm môi trường đặc biệt là các vùng nuôi thả cá, sau đó lại xâm nhập vào động vật và người do ăn cá chưa chín có chứa nang ấu Metacercaria.

Do đó chúng tôi nghiên cứu tỷ lệ nhiễm bệnh sán lá gan nhỏ ở chó, mèo và tỷ lệ nhiễm ấu trùng ở cá, tìm hiểu các quy luật của chúng để góp phần đề ra các giải pháp đồng bộ nhằm phòng chống bệnh bảo vệ sức khỏe cho con người.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP

Đối tượng nghiên cứu là sán lá gan nhỏ ở chó và mèo tại 3 tỉnh: Hà Nội, Hải Dương, Nam Định nơi có phong trào chăn nuôi gia súc và nuôi thả cá, nơi có các điều kiện tự nhiên và xã hội thích hợp cho bệnh sán lá gan nhỏ lưu hành và phát triển.

Các mẫu phân chó mèo được lấy ngẫu nhiên trực tiếp từ các hộ chăn nuôi của 18 xã ở 5 huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, huyện Thanh Trì, huyện Gia Lâm của Hà Nội, huyện Thanh Miện và Thanh Hà thuộc tỉnh Hải Dương. Các mẫu phân được xét nghiệm theo phương pháp gạn rửa sa lắng để tìm trứng của sán lá gan nhỏ. Mổ khám chó mèo theo phương pháp phi toàn diện để thu nhận sán lá gan nhỏ trưởng thành, mẫu sán được phân loại tại bộ môn Ký sinh trùng, khoa thú y trường đại học Nông nghiệp Hà Nội.

Nghiên cứu các quy luật nhiễm sán lá gan nhỏ theo tuổi và theo phương thức chăn

nuôi của các hộ chăn nuôi trên các địa bàn nói trên. Để góp phần đề ra các biện pháp phòng chống bệnh sán lá gan có hiệu quả, các mẫu cá được lấy ngẫu nhiên tại các chợ và các ao nuôi thả cá tại các địa điểm nghiên cứu. Các mẫu cá được xét nghiệm theo phương pháp ép cơ để tìm nang ấu *Metacercaria*. Ngoài ra, tập quán ăn gỏi cá của người dân cũng đã được tìm hiểu thông qua điều tra phỏng vấn 2253 người dân tại các địa điểm nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tình hình nhiễm sán lá gan nhỏ ở chó, mèo

Kết quả từ bảng 1 cho thấy tỷ lệ nhiễm trứng sán lá gan nhỏ chung ở chó là 8,53%, ở mèo là 16,66%. Đàn mèo nhiễm sán lá gan nhỏ cao hơn chó là phù hợp với đặc điểm của nhỏ cao hơn chó là phù hợp với đặc điểm của mèo thích ăn cá sống nên dễ nhiễm phải nang kén (*Metacercaria*) của sán lá gan nhỏ trên cá.

Bảng 1. Kết quả xét nghiệm phân ở chó mèo

Chỉ tiêu theo dõi	Chó			Mèo		
	Số mẫu kiểm tra	Số mẫu nhiễm	Tỷ lệ nhiễm (%)	Số mẫu kiểm tra	Số mẫu nhiễm	Tỷ lệ nhiễm (%)
H.Nghĩa Hưng	187	22	11,76	187	49	26,20
H. Thanh Trì	207	13	6,28	76	9	11,84
H. Gia Lâm	184	12	6,52	73	9	12,13
H.Thanh Miện	77	8	10,39	42	6	14,29
H. Thanh Hà	259	23	8,88	276	36	13,04
Tổng số	914	78	8,53	654	109	16,66

Bảng 2. Kết quả mổ khám ở chó mèo

Địa điểm	Chó			Mèo		
	Số mẫu mổ	Số mẫu nhiễm	Tỷ lệ nhiễm (%)	Số mẫu mổ	Số mẫu nhiễm	Tỷ lệ nhiễm (%)
H. Nghĩa Hưng	63	8	12,69	63	19	30,15
H. Thanh Trì	83	9	10,84	35	6	17,14
H. Gia Lâm	12	9	75,00	7	5	71,43
H. Thanh Miện	15	2	13,13	11	2	18,18
H.Thanh Hà	98	12	12,24	62	10	16,13
Tổng số	271	40	14,76	178	42	23,59

Tại huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định đàn chó và mèo bị nhiễm cao nhất so với các huyện điều tra khác; vì đây là huyện có ổ dịch sán lá gan nhỏ ở người xảy ra năm 1976.

Phạm Văn Khuê (1980) đã điều tra tại xã Nghĩa Phú huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định nơi xảy ra ổ dịch sán lá gan nhỏ trên người thấy chó nhiễm 40,1%, mèo nhiễm 68,1%.

Như vậy, tỷ lệ chó và mèo tại các địa phương nhiễm sán lá gan nhỏ vẫn còn cao; đây là nguồn reo rắc mầm bệnh ra môi trường là nguyên nhân làm cho bệnh lưu hành lâu dài.

Kết quả mổ khám ở bảng 2 cũng phù hợp với kết quả của xét nghiệm phân: Chó nhiễm sán lá gan nhỏ 14,76%, mèo nhiễm 23,59%. Mèo nhiễm cao hơn chó.

Tỷ lệ nhiễm sán lá gan nhỏ do mổ khám cao hơn xét nghiệm phân là do chó mèo được mổ khám là những con nuôi lâu có nhiều cơ hội tiếp xúc với căn bệnh.

3.2. Quy luật nhiễm sán lá gan nhỏ ở chó mèo

Kết quả từ bảng 3a cho thấy tỷ lệ nhiễm sán lá gan nhỏ ở chó tăng theo tuổi, phù hợp với tập quán sinh hoạt của chó: Chó dưới 5 tháng tuổi nhiễm thấp nhất (2,32%) do chúng còn nhỏ ít có khả năng bắt được cá sống mà chủ yếu do gia chủ cho ăn cá sống; chó trên 10 tháng tuổi tỷ lệ nhiễm cao nhất (13,67%) vì chúng đã tự kiếm tìm ăn cá sống

Kết quả bảng 3b cho thấy mèo nhiễm sán lá gan nhỏ cũng tăng theo tuổi: Mèo dưới 5 tháng nhiễm 6,66%, mèo trên 10 tháng tuổi nhiễm 24,58%. Ở cùng độ tuổi nhưng tỷ lệ nhiễm của mèo cao hơn ở chó do tập tính săn bắt cá ở mèo tốt hơn chó

Bảng 3a. Kết quả kiểm tra tỷ lệ nhiễm sán lá gan nhỏ theo tuổi ở chó

Địa điểm	< 5 tháng tuổi			Từ 5 - 10 tháng			> 10 tháng tuổi		
	Số mẫu kiểm tra	Số mẫu nhiễm	Tỉ lệ nhiễm (%)	Số mẫu kiểm tra	Số mẫu nhiễm	Tỉ lệ nhiễm (%)	Số mẫu kiểm tra	Số mẫu nhiễm	Tỉ lệ nhiễm (%)
H. Nghĩa Hưng	64	3	4,68	72	8	11,11	51	11	21,56
H. Thanh Trì	51	0	-	64	2	3,13	92	11	11,96
H. Gia Lâm	34	0	-	58	2	3,45	92	10	10,86
H. Thanh Miện	26	1	3,84	23	3	13,04	28	4	14,28
H. Thanh Hà	83	2	2,40	88	9	10,23	88	12	13,64
Tổng số	258	6	2,32	305	24	7,86	351	48	13,67

Bảng 3b. Kết quả kiểm tra tỷ lệ nhiễm sán lá gan nhỏ theo tuổi ở mèo

Địa điểm	< 5 tháng tuổi			Từ 5 - 10 tháng			> 10 tháng tuổi		
	Số mẫu kiểm tra	Số mẫu nhiễm	Tỉ lệ nhiễm (%)	Số mẫu kiểm tra	Số mẫu nhiễm	Tỉ lệ nhiễm (%)	Số mẫu kiểm tra	Số mẫu nhiễm	Tỉ lệ nhiễm (%)
H. Nghĩa Hưng	52	6	11,53	72	17	23,61	63	26	41,26
H. Thanh Trì	13	0	-	26	3	11,54	37	6	16,22
H. Gia Lâm	13	0	-	24	3	12,50	36	6	16,67
H. Thanh Miện	13	1	7,69	14	2	14,28	15	3	20,00
H. Thanh Hà	104	6	5,76	83	12	14,46	89	18	20,22
Tổng số	195	13	6,66	219	37	16,89	240	59	24,58

Kết quả từ bảng 4 thấy chó mèo được nuôi nhốt có tỷ lệ nhiễm sán lá gan nhỏ thấp (5,26%) do nuôi nhốt chúng ít có cơ hội tiếp xúc với mầm bệnh, nhưng chúng vẫn được gia chủ cho ăn cá sống nên vẫn có cơ hội nhiễm bệnh. Chó mèo nuôi thả tự do có tỷ lệ nhiễm cao nhất 13,62% do chúng tự do săn bắt cá nên rất dễ nhiễm ấu trùng ở cá.

3.3. Tình hình nhiễm ấu trùng sán lá gan nhỏ ở cá

Vòng đời phát triển của sán lá gan nhỏ phải qua vật chủ trung gian là ốc nước ngọt và qua vật chủ bổ sung là cá nước ngọt. Trong cơ thể cá ấu trùng phát triển thành ấu trùng có sức gây bệnh, nếu ký chủ cuối cùng là người, chó, mèo ăn phải ấu trùng còn sống ở cá sẽ mắc bệnh.

Kết quả đã tìm thấy 7 loài cá nước ngọt thường được nuôi thả tại các địa phương

vùng đồng bằng sông Hồng đều nhiễm ấu trùng của sán lá gan nhỏ, trong đó cá mè nhiễm cao nhất 53,33%, cá diếc nhiễm 44% (Bảng 5). Đây là các loài cá thường ăn nổi ở tầng trên nên có điều kiện ăn phải vĩ ấu *Cercaria* thường bơi trên mặt nước. Cá trôi nhiễm thấp nhất chỉ có 8%.

Nguyễn Văn Đề, Phạm Văn Khuê (2009) cho biết tại Việt Nam đã tìm thấy ấu trùng sán lá gan nhỏ ở 7 loài cá nước ngọt là cá mè, cá chép, cá trắm cỏ, cá trôi, cá diếc, cá rô, cá rô phi, trong đó cá mè nhiễm cao nhất. Cũng theo các tác giả trên tỉ lệ cá nhiễm ấu trùng sán lá gan nhỏ tại Nam Định 44,4 - 92,9%, tại Phú Yên 10 - 29%, tại Hà Nội 1 - 21%.

Trương Thị Hoa, Nguyễn Ngọc Phước (2009) công bố tại Thừa Thiên- Huế cá chép nhiễm ấu trùng sán lá gan nhỏ 65,4%, cá trắm cỏ nhiễm 55,8%, các loài cá trên ở giai đoạn cá giống cũng đã nhiễm ấu trùng.

Bảng 4. Kết quả kiểm tra tỷ lệ nhiễm sán lá gan nhỏ theo phương thức chăn nuôi ở chó, mèo

Địa điểm Điều tra	Thường xuyên nhốt			Thường xuyên thả		
	Số mẫu xét nghiệm	Số mẫu nhiễm	Tỷ lệ nhiễm (%)	Số mẫu xét nghiệm	Số mẫu nhiễm	Tỷ lệ nhiễm (%)
H. Nghĩa Hưng	65	5	7,69	309	66	21,35
H. Thanh Trì	30	1	3,33	253	21	8,30
H. Gia Lâm	32	1	3,12	225	20	8,88
H. Thanh Miện	25	1	4,00	94	13	13,82
Tổng số	152	8	5,26	881	120	13,62

Bảng 5. Kết quả kiểm tra tỷ lệ cá nhiễm ấu trùng *Metacercaria* của sán lá gan nhỏ

STT	Loài cá	Số mẫu kiểm tra	Số mẫu nhiễm	Tỷ lệ nhiễm (%)
1	Cá mè	75	40	53,33
2	Cá trôi	75	6	8,00
3	Cá trắm	75	11	14,66
4	Cá chép	75	18	24,00
5	Cá diếc	75	33	44,00
6	Cá rô	75	20	26,66
7	Cá rô phi	75	8	10,66

Bảng 6. Cường độ nhiễm ấu trùng Metacercaria ở cá

Loài cá	Số mẫu có	Số ấu trùng	Cường độ nhiễm TB
Cá mè	40	1820	45,50
Cá trôi	6	32	5,33
Cá trắm	11	73	6,33
Cá chép	18	152	8,44
Cá diếc	33	384	11,63
Cá rô	20	167	8,35
Cá rô phi	8	48	6,00

Bảng 7. Sự phân bố ấu trùng Metacercaria ở cá

Loài cá	Số mẫu có	Phân bố						
		Cơ		Vây		Ruột		Mang
		Số mẫu có	Tỷ lệ (%)	Số mẫu có	Tỷ lệ (%)	Số mẫu có	Tỷ lệ (%)	Số mẫu có
Cá mè	40	39	97,50	22	55,00	3	7,50	0
Cá trôi	6	4	66,66	3	50,00	0	-	0
Cá trắm	11	7	63,63	6	54,54	0	-	0
Cá chép	18	15	83,33	12	66,66	1	5,55	0
Cá diếc	33	13	39,39	30	90,09	5	15,15	0
Cá rô	20	15	75,00	9	45,00	0	-	0
Cá rô phi	8	5	62,50	4	50,00	0	-	0
Tổng số	136	98	72,05	86	63,23	9	6,61	0

Bảng 8. Kết quả phỏng vấn người dân về tập quán ăn gỏi cá

STT	Địa điểm	Số người hỏi	Số người ăn gỏi	Tỷ lệ (%)
1	Huyện Nghĩa Hưng	250	162	64,80
2	Huyện Thanh Trì	935	136	14,35
3	Huyện Gia Lâm	948	125	13,20
4	Huyện Thanh Hà	120	14	11,67
	Tổng số	2253	437	19,39

Số liệu từ bảng 6 cho thấy số lượng ấu trùng của sán lá gan nhỏ trung bình ở từng loài cá tỷ lệ thuận với tỷ lệ nhiễm: Cá mè có cường độ nhiễm cao nhất (45,5) tiếp đến là cá diếc; thấp nhất là cá trôi 5,33%. Trương Thị Hoa, Nguyễn Ngọc Phước (2009) cho biết tại Thừa Thiên -Huế cá chép nhiễm ấu trùng sán lá gan nhỏ với cường độ 8,7 ấu trùng/ cá, cá trắm cỏ nhiễm với cường độ 6,7 ấu trùng/cá.

Số liệu từ bảng 7 thấy ấu trùng của sán lá gan nhỏ phân bố ở cơ cao nhất chiếm 72,05%, cơ của cá lại là thành phần chính của món gỏi cá, do đó khi con người ăn gỏi cá thì cơ hội ăn phải ấu trùng là rất lớn nên dễ mắc bệnh sán lá gan nhỏ. Ở vây cũng có tỷ lệ nhiễm ấu trùng rất cao 63,23%, đây là các ấu trùng thời gian đầu còn bám ở vây có thể thời gian sau chúng sẽ chui sâu vào trong cơ và ký sinh lâu dài ở cơ.

3.4. Tập quán ăn gỏi cá của người dân

Nguyên nhân người mắc bệnh sán lá gan nhỏ là ăn phải nang ấu còn sống ở cá dưới hình thức ăn gỏi và ăn lẩu cá. Kết quả phỏng vấn những người dân tại các vùng nghiên cứu đã cho biết tại huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định có số người ăn gỏi cá chiếm tỷ lệ cao nhất 64,8% (Bảng 8).

Các kết quả công bố của tác giả Trần Xuân Đoàn (2011) cũng đã cho biết tại huyện Nghĩa Hưng trong số người dân ăn gỏi cá có 58,64% là nam giới và 41,35% là nữ giới; Tỷ lệ người dân thích ăn gỏi cá về mùa xuân là 4,32%, mùa hè là 72,22%, mùa thu là 15,43%, mùa đông là 8,02%.

Rõ ràng tập quán ăn gỏi cá của người dân vẫn còn phổ biến (19,39%) vì họ cho rằng đây là món ăn vừa mát vừa nhiều chất dinh dưỡng; tập quán này vẫn còn ở nhiều địa phương nhất là nam giới, họ thường thích ăn vào mùa hè khi thời tiết nóng bức.

4. KẾT LUẬN

Tỷ lệ chó nhiễm sán lá gan nhỏ từ 8,53 - 16,66%, ở mèo từ 14,76 - 23,59%. Tại huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định chó mèo nhiễm sán lá gan nhỏ cao nhất: Chó nhiễm 11,76%, mèo nhiễm 26,2%. Tỷ lệ nhiễm tăng theo tuổi của chó, mèo; chó và mèo nuôi nhốt có tỷ

lệ nhiễm sán lá gan nhỏ 5,26% thấp hơn so với nuôi thả tự do. 13,62%

Xác định được 7 loài cá nước ngọt nhiễm ấu trùng của sán lá gan nhỏ, trong đó cá mè nhiễm cao nhất 53,53%, cá trôi nhiễm thấp nhất 8%; cường độ cá nhiễm trung bình từ 5,33 - 45,5 ấu trùng/con. Ấu trùng sán lá gan nhỏ ký sinh ở cơ của cá chiếm 72,05%, ở vây 63,23%, ở ruột 6,61%.

Có 19,39% số người dân được hỏi vẫn còn tập quán ăn gỏi cá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Văn Đê, Phạm Văn Khuê (2009) Bệnh ký sinh trùng truyền lây giữa người và động vật. Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, Tr 46-52.
- Trần Xuân Đoàn (2011) Tình hình nhiễm sán lá gan nhỏ do *Clonorchis sinensis* ở chó mèo tại huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định, một số đặc điểm sinh học của *Clonorchis sinensis* và biện pháp phòng trừ. Luận văn thạc sĩ nông nghiệp, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội. Tr 57.
- Trương Thị Hoa, Nguyễn Ngọc Phước (2009) Nghiên cứu mức độ nhiễm ấu trùng sán lá song chủ trên cá chép và cá trắm cỏ giai đoạn cá giống ương nuôi tại Thừa Thiên -Huế. Tạp chí khoa học đại học Huế số 55, tr.131-138.
- Phạm Văn Khuê, Cao Xuân Ngọc, Phan Trịnh Chúc, Nguyễn Văn Nhân, Lương Văn Huân (1980). Về ổ dịch sán lá gan nhỏ tại xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định. Tạp chí KHKT nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, số 8, tr.12-15.